TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **15**/2018/QĐ-PT	*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CHẤP NHẬN VIỆC KHÁNG CÁO QUÁ HẠN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Với Hội đồng xét kháng cáo quá hạn gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Văn Dũ**.

- Các Thẩm phán: 1. Bà **Tôn Thị Thanh Thúy**.

2. Ông **Phạm Hùng Nuôi**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp: Ông **Nguyễn Văn Sạch** - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/12/2018 bị đơn ông B nộp đơn kháng cáo quá hạn (đơn đề ngày 10/12/2018) trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Sóc Trăng để kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2018/DS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Sóc Trăng, với nội dung: Ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét giải quyết cho ông được trả dần nợ cho bà A với số tiền 2.000.000đồng/tháng.

XÉT THẤY:

Việc kháng cáo của ông B là quá thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc kháng cáo quá hạn: Qua xem xét tài liệu chứng minh cho việc kháng cáo quá hạn có trong hồ sơ, thể hiện vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 12/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Sóc Trăng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*", giữa nguyên đơn bà A với bị đơn ông B cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà C và tuyên án cùng ngày 12/11/2018. Ông B có mặt tại phiên tòa sơ thẩm từ lúc khai mạc phiên tòa cho đến khi kết thúc phiên tòa, kể cả thời điểm Hội đồng xét xử tuyên án và ông B cũng được nghe Chủ tọa phiên tòa giải thích về quyền và thời hạn kháng cáo của đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*nội dung phần quyết định của bản án sơ thẩm cũng có nêu về thời hạn kháng cáo này*). Sau khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã thực hiện cấp, tống đạt bản án sơ thẩm cho ông B do bà D là vợ của ông B nhận

thay vào ngày 21/11/2018. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án vào ngày 12/11/2018 nên tính đến hết ngày 27/11/2018 là hết thời hạn kháng cáo, nhưng mãi đến ngày 10/12/2018 ông B mới nộp đơn kháng cáo là trễ hạn 15 ngày so với quy định của pháp luật.

Theo nội dung Tờ tường trình đề ngày 10/12/2018, ông B cho rằng: Do sau khi xét xử ngày 12/11/2018 ông đi làm ăn xa (làm thuê) nên khi Tòa án cấp sơ thẩm cấp,tống đạt bản án cho ông thì ông không nhận được bản án, ông không đọc được nội dung của bản án dẫn đến ông nộp đơn kháng cáo quá thời hạn quy định.

Tại Biên bản xác minh ngày 21/12/2018, bà D là vợ của ông B xác nhận: Bà là vợ của ông B, bà có hộ khẩu thường trú ở ấp X1, xã Y1, huyện Z1, tỉnh Bạc Liêu và ở chung với con trai, ông B có hộ khẩu thường trú ở ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng và ở chung với con gái. Bà và ông B đã sống ly thân khoảng 3 - 4 năm nay, thỉnh thoảng bà có về nhà con gái tại ấp X ở vài ngày để thăm con, cúng kiếng tổ tiên dòng họ bên chồng rồi trở về Bạc Liêu. Vào ngày 21/11/2018, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Z có đến tống đạt Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2018/DS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Z cho ông B thì bà có nhận thay ông B nhưng bà không có ký nhận biên bản vì không có liên quan đến bà, bà A chỉ kiện một mình ông B. Sau khi bà nhận thay bản án cho ông B thì do ông B đi làm mướn không có mặt ở nhà nên bà không giao lại bản án cho ông B được, sau đó bà về Bạc Liêu và giữ bản án cho đến khoảng ngày 9 - 10/12/2018 bà mới trở qua Sóc Trăng để giao lại bản án cho ông B, bà cũng không có gọi điện báo cho ông B biết. Tại thời điểm tống đạt bản án, bà cũng có nói với cán bộ Tòa án nhân dân huyện Z về việc ông B đi làm mướn không có mặt ở nhà, bà chỉ nhận thay bản án chứ chưa chắc bà có thể giao bản án được cho ông B, nhưng cán bộ Tòa án nhân dân huyện Z nói bà là vợ ông B thì bà cứ nhận bản án thay cho ông B khi nào gặp được ông B thì bà giao bản án cho ông B.

Qua xem xét thủ tục cấp, tống đạt bản án sơ thẩm cho ông B thấy rằng: Theo lời trình bày của ông B và bà D nêu trên thì tại thời điểm cấp, tống đạt bản án sơ thẩm ông B đi làm mướn không có mặt ở nhà để nhận bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện việc xác minh ông B có mặt ở địa phương (ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng) tại thời điểm cấp, tống đạt bản án sơ thẩm hay không, để từ đó thực hiện thủ tục niêm yết công khai bản án sơ thẩm đối với ông B là chưa đúng theo quy định tại Điều 173, Điều 174, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của ông B.

Căn cứ vào những phân tích trên đối chiếu với hướng dẫn tại Điều 6 Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐTP, ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì lý do kháng cáo quá hạn mà ông B đưa ra

trong trường hợp này là chính đáng, do đó được Hội đồng xét kháng cáo quá hạn chấp nhận.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét kháng cáo quá hạn kể từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp và tại phiên họp, phát biểu về nội dung kháng cáo quá hạn và cho rằng lý do kháng cáo quá hạn mà ông B đưa ra là chính đáng, đề nghị Hội đồng xét kháng cáo quá hạn chấp nhận kháng cáo quá hạn của ông B.

Căn cứ vào Điều 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của bị đơn ông B đối với Bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2018/DS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT KHÁNG CÁO QUÁ HẠN
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND huyện Z;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Ông B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Dũ